TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HC-PT
Ngày 12 tháng 01 năm 2023
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 717/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 11 năm 2022 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3199/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đinh Văn L, sinh năm 1971 – Có mặt;

Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Đỗ Thị Huệ – Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Đông Á, Chi nhánh Chơn Thành – Bình Phước, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Có mặt);

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Vũ T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (Văn bản ủy quyền số 06/UBND-GUQ ngày 12/5/2022) – Có mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T[1], sinh năm 1975 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 3, Khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị T[1]: Bà Lỗ Thị D, sinh năm 1993 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số 315 Quốc lộ 14, khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Vũ Khắc T[2], sinh năm 1940 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: 195/11 Huỳnh Văn Lũy, Khu phố 6, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

4.2. Bà Trần Thị T[3], sinh năm 1941 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 2, Khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước;

4.3. Bà Phạm Ngọc A, sinh năm 1965 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số 488, Tổ 2, Khu phố 4, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

5. Người kháng cáo: Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo của người khởi kiện, ông Đinh Văn L trình bày:

Năm 2014, vợ chồng ông Đinh Văn L, bà Lê Thị T[1] nhận chuyển nhượng đất của bà Phạm Ngọc A và đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 675040 ngày 27/01/2014, thửa đất số 18, tờ bản đồ số 69, tọa lạc Tổ 2, khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước, trong đó có 400 m^2 đất thổ cư, trên đất có con đường đất, nối từ Quốc lộ 13 xuyên qua hết đất của ông, qua đến đất bà Trần Thị T[3] và các hộ dân bên trong, kết nối với đường giao thông phía trong.

Cuối năm 2021, con đường xuống cấp, việc đi lại của bà con gặp khó khăn, nên ông vận động bà con trong khu vực đóng góp công sức, vật tư để nâng

cấp con đường, giúp sạch sẽ, khang trang hơn, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 5185/QĐ-XPVPHC ngày 12/11/2021 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 5185), xử phạt vi phạm hành chính đối với ông, vì đã thực hiện hành vi chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Ông khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 218), giữ nguyên Quyết định số 5185.

Các quyết định xử phạt nêu trên là không đúng quy định, không phản ánh đúng sự thật khách quan, không xác minh nguồn gốc hình thành con đường đã có từ thời chủ đất cũ là ông Vũ Khắc T[2] chứ không phải do ông tự mở. Hiện trạng con đường này phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày của bà con, đã được bà con trong khu vực và chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, ông Đinh Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5185 và Quyết định số 218.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H trình bày:

Lúc 09 giờ ngày 08/11/2021, Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai kiểm tra, phát hiện ông Đinh Văn L thi công nền đổ đá 4x6 và đá 0x4, dài khoảng 169,5 mét, rộng từ 03 đến 04 mét, diện tích 500 m^2, tại thửa đất số 18 do ông Đinh Văn L và bà Lê Thị T[1] đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 27/01/2014. Đường đi này có hướng Đông Tây và điểm đầu được nối vào Quốc lộ 13, điểm cuối đến hết ranh đất ông Đinh Văn L (đến ranh liền với đất của bà Trần Thị T[3]).

Sau khi xem xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 03912 ngày 27/01/2014 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Đinh Văn L, bà Lê Thị T[1], Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai xác định đường đi này nằm hoàn toàn trên đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm), nên Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai lập Biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC ngày 08/11/2021, cho ông Đinh Văn L ký vào biên bản với hành vi: Chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, với diện tích chuyển mục đích trái phép là 500 m^2, quy định tại điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, với mức phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Do mức phạt tiền vượt thẩm quyền, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai gửi Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 11/11/2021 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành quyết định xử phạt. Xét đề nghị của Trưởng

phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H tại Tờ trình số 651/TTr-PTNMT ngày 12/11/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 5185.

Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đã ban hành Quyết định số 5408/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 về thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H ban hành Quyết định số 712/QĐ-PTNMT ngày 07/12/2021 thành lập Tổ xác minh khiếu nại và ban hành Kế hoạch số 723/KH-PTNMT ngày 07/12/2021 về xác minh khiếu nại. Từ ngày 08/12/2021 đến ngày 20/12/2021, đã tiến hành xác minh khiếu nại, đến ngày 23/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H có Báo cáo số 745/BC-PTNMT về kết quả xác minh khiếu nại.

Trên cơ sở Báo cáo số 745/BC-PTNMT ngày 23/12/2021, Tờ trình số 34/TTr-PTNMT ngày 14/01/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H; Biên bản đối thoại với người khiếu nại ngày 11/01/2022 và ngày 28/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đã ban hành Quyết định số 218.

Quyết định số 5185 và Quyết định số 218 đều được ban hành đúng quy định của pháp luật. Do đó, người bị kiện không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị T[1] trình bày: Thống nhất ý kiến của người khởi kiện, ông Đinh Văn L.

Những người làm chứng có ý kiến như sau:

Ông Vũ Khắc T[2] trình bày: Năm 1982, ông khai hoang khoảng 8.000 m^2 đất. Do không có đường đi nên ông cùng với gia đình có đất liền kề là bà Trần Thị T[3], ông Hoàng Thanh H khai phá, lập con đường để đi, bề ngang khoảng 04 mét, dẫn từ Quốc lộ 13 vào hết đất của ông, đến đất bà Trần Thị T[3], ông Hoàng Thanh H rồi vào đất các hộ dân bên trong. Con đường là đường đất, hai bên đường trồng cây bạch đàn. Gia đình ông và các hộ dân sử dụng con đường này để vận chuyển nông sản ra Quốc lộ 13. Đến năm 2004 thì ông bán đất lại cho bà Phạm Ngọc A.

Bà Phạm Ngọc A trình bày: Bà mua đất của ông Vũ Khắc T[2] vào năm 2004, có sẵn vườn cây điều, 01 căn nhà cấp 4 và 01 con đường đất giữa khu đất, chiều ngang khoảng 04 mét, nối từ Quốc lộ 13 đi xuyên qua hết đất của bà đến đất bà T[3], ông H và vào đất bà con bên trong, hai bên đường trồng bạch đàn. Năm 2010, bà chặt bạch đàn và rào các trụ gỗ nọc tiêu, kéo dây kẽm gai dọc theo hai bên đường. Gia đình bà và các bà con bên trong sử dụng con đường này

để đi lại và vận chuyển nông sản ra Quốc lộ 13. Năm 2014 bà bán đất lại cho vợ chồng ông L, bà T[1].

Bà Trần Thị T[3] trình bày: Năm 1982, gia đình bà cùng với gia đình ông Vũ Khắc T[2] khai phá con đường để đi lại và vận chuyển nông sản ra Quốc lộ 13. Khi ông Vũ Khắc T[2] bán đất cho bà Phạm Ngọc A và bà Phạm Ngọc A bán đất lại cho ông Đinh Văn L thì con đường vẫn giữ nguyên hiện trạng để các hộ dân đi lại. Sau này con đường xuống cấp nên bà cùng ông Đinh Văn L bàn nhau rải đá, nâng cấp để phục vụ đi lại, vận chuyển nông sản của bà con thuận tiện hơn.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 158, Điều 159, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 4, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 348, Điều 358 Luật tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L;

Hủy Quyết định số 5185/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với ông Đinh Văn L;

Hủy Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn L;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H có đơn kháng cáo yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L, vì ông L có hành vi vi phạm hành chính.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đinh Văn L đề nghị xem xét Biên bản vi phạm hành chính được lập không đúng quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; ông C và đại diện khu phố không ký tên vào biên bản; Biên bản không thể hiện vị trí vi phạm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành quyết định xử phạt khi chưa hết thời hạn giải trình của người vi phạm; ngay trong các văn bản của Ủy ban nhân dân huyện H cũng thừa nhận đã có con đường hình thành từ năm 1982; Nhiều người dân xung quanh xác nhận họ sử dụng con đường này từ lâu. Đề nghị bác kháng cáo và giữ y Bản án sơ thẩm.

Ông Đinh Văn L thống nhất ý kiến của luật sư, đề nghị bác kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H và giữ y Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm; Về nội dung, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ, những người vắng mặt đều có văn bản xin xét xử vắng mặt; Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì việc xét xử vẫn được tiến hành vắng mặt họ.

[2] Ngày 25/02/2022, ông Đinh Văn L khởi kiện Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 5185/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của Biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC ngày 08/12/2021 (Sau đây viết tắt là Biên bản) và Quyết định số 5158:

[3.1] Đối với Biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC ngày 08/12/2021 (Sau đây viết tắt là Biên bản):

- Biên bản được thực hiện đúng theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ;

- Biên bản có sai sót về thời điểm lập Biên bản. Cụ thể: Biên bản thể hiện bắt đầu từ lúc 09 giờ ngày 08/12/2021, nhưng lại kết thúc vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 08/11/2021. Theo Văn bản giải trình đề ngày 06/7/2022 của ông Nguyễn Văn P (bút lục số 197) thì Biên bản được lập ngày 08/11/2021, nhưng lại ghi nhầm là ngày 08/12/2021.

- Biên bản không có đủ chữ ký của người có thẩm quyền lập Biên bản. Cụ thể: Người lập Biên bản gồm ông Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Bách C, nhưng ông Nguyễn Bách C không ký tên vào Biên bản, đã vi phạm khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

(Khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *"Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký;..."*);

- Thửa đất số 18 của ông Đinh Văn L có diện tích 8.314 m^2. Biên bản chỉ xác định diện tích vi phạm là 500 m^2, mà không xác định phạm vi, ranh giới đất vi phạm, nên Biên bản đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

(Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định*: "Trường hợp vi phạm toàn bộ diện tích thửa đất mà không có giấy tờ quy định tại các điểm a và b khoản này hoặc vi phạm một phần diện tích thửa đất thì người thi hành nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm xác định phạm vi, ranh giới đất vi phạm;..."*);

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H kháng cáo cho rằng Biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC ngày 08/12/2021 là hợp pháp và đảm bảo quy định về thể thức của Biên bản, các sai sót và vi phạm nêu trên không làm thay đổi bản chất hành vi vi phạm của ông Đinh Văn L là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với Quyết định số 5158:

- Quyết định số 5158 được ban hành đúng hình thức, thẩm quyền, thời hiệu, thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 38; khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính; Mẫu quyết định ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ; Điều 4, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

- Quyết định số 5158 được ban hành trên cơ sở căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC ngày 08/12/2021, nhưng Biên bản này có sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật như đã phân tích tại mục **[3.1]** của Bản án này.

- Quyết định số 5158 được ban hành khi chưa hết thời hạn giải trình là không đảm bảo quyền được giải trình của người vi phạm, nên Quyết định số 5158 đã vi phạm trình tự thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Hồ sơ vụ án thể hiện ông Đinh Văn L có hành vi tự ý đổ đá xây dựng trên thửa đất số 18, diện tích 8.314 m^2 (gồm 400 m^2 đất ở nông thôn và 7.914 m^2 đất trồng cây lâu năm) tọa lạc ấp 4, xã Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước do ông Đinh Văn L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 675040, số vào sổ CH 03912 ngày 27/01/2014.

+ Tại vị trí ông Đinh Văn L đổ đá là con đường đã được hình thành từ khoảng năm 1979 đến năm 1982, để chủ sử dụng thửa đất số 18 và chủ sử dụng đất giáp cận (bà Trần Thị T[3]) vận chuyển nông sản ra Quốc lộ 13, liên tục từ khi con đường được hình thành cho đến nay và hiện nay vẫn còn nhu cầu để vận chuyển nông sản ra Quốc lộ 13. Như vậy trên thực tế phần diện tích đất này đã sử dụng vào mục đích giao thông từ những năm 1979 – 1982. Nay ông Đinh Văn L đổ đá lên con đường đã có sẵn, cũng là nhằm mục đích tiếp tục sử dụng diện tích này để làm đường giao thông vận chuyển nông sản ra Quốc lộ 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác định ông Đinh Văn L có hành vi chuyển mục đích sử dụng đất mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép, là không phù hợp với thực tế sử dụng đất.

Như vậy, Quyết định số 5185 có sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật như đã phân tích trên.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 218:

Quyết định số 218 bác khiếu nại của ông Đinh Văn L đối với Quyết định số 5185, nhưng Quyết định số 5185 có sai sót và vi phạm các quy định của pháp luật như đã phân tích trên, nên nội dung của Quyết định số 218 là không đúng.

[5] Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;

Hủy Quyết định số 5185/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đinh Văn L;

Hủy Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn L;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0019846 ngày 05/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (17b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công